TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2023/QĐCNTTLH	*Kbang, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đặng Thị Tây N và anh Nguyễn Hữu M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2022 về xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung của chị Đặng Thị Tây N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Đặng Thị Tây N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tây N và anh Nguyễn Hữu M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Tây N và anh Nguyễn Hữu M có 01 con chung tên là Nguyễn Hữu Hoàng P, sinh ngày 27/4/2022. Sau khi ly hôn, chị N và anh M

thoả thuận thống nhất giao cháu P cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị N và anh M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh M thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Tây N và anh Nguyễn Hữu M không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên tham gia hòa giải;
-VKSND huyện Kbang;
-THADS huyện Kbang;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên